giải có thể tiến hành việc hòa giải bằng cách gặp gỡ từng bên hoặc các bên;

4. Sau khi tìm hiểu sự việc, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, tham khảo ý kiến của cá nhân, cơ quan, tổ chức hữu quan, lắng nghe ý kiến của các bên, tổ viên Tổ hòa giải phân tích, thuyết phục các bên đạt được thỏa thuận phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội và phong tục, tập quán tốt đẹp của nhân dân và tự nguyện thực hiện thỏa thuận đó.

Điều 14. Kết thúc việc hòa giải

Việc hòa giải được kết thúc khi các bên đã đạt được thỏa thuận và tự nguyện thực hiện thỏa thuận đó.

Tổ viên Tổ hòa giải động viên, thuyết phục các bên thực hiện thỏa thuận.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15. Khen thưởng

1. Tổ hòa giải và tổ viên Tổ hòa giải có thành tích trong công tác hòa giải thì được khen thưởng.

2. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, củng cố tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức hòa giải ở cơ sở, tích cực tham gia hòa giải thì được khen thưởng.

Điều 16. Xử lý vi phạm

Người nào có hành vi vi phạm Pháp lệnh này và các quy định khác của pháp luật về hòa giải ở cơ sở, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Phạm vi áp dụng

1. Pháp lệnh này áp dụng đối với việc tổ chức và hoạt động của Tổ hòa giải ở cơ sở.

Đối với những Tổ hòa giải ở cơ sở đã được thành lập trước ngày Pháp lệnh này có hiệu lực thì căn cứ vào các quy định của Pháp lệnh này để kiện toàn tổ chức và phát huy vai trò trong hoạt động hòa giải.

2. Các quy định của Pháp lệnh này được áp dụng đối với hoạt động hòa giải của các tổ chức thích hợp khác của nhân dân trong cộng đồng dân cư ở cơ sở.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Pháp lệnh này có hiệu lực kể từ ngày công bố.

Những quy định trước đây trái với Pháp lệnh này đều bãi bỏ.

Điều 19. Hướng dẫn thi hành Pháp lệnh

Chính phủ phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này.

TM. Ủy ban Thường vụ Quốc hội
Chủ tịch

NÔNG ĐỨC MẠNH

PHÁP LỆNH sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính

(số 10/1998/PL-UBTVQH10 ngày 25/12/1998).

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Luật khiếu nại, tố cáo;

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 4 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa X;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09662685

Pháp lệnh này sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính như sau:

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 2.

1. Cá nhân, cơ quan nhà nước, tổ chức có quyền khởi kiện vụ án hành chính đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính trong các trường hợp sau đây:

a) Đã khiếu nại với người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định tại các điều từ Điều 19 đến Điều 25 của Luật khiếu nại, tố cáo, nhưng hết thời hạn giải quyết quy định tại Điều 36 của Luật khiếu nại, tố cáo mà khiếu nại không được giải quyết và cũng không tiếp tục khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo;

b) Đã khiếu nại với người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định tại các điều từ Điều 19 đến Điều 25 của Luật khiếu nại, tố cáo, nhưng không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại và cũng không tiếp tục khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo.

2. Cán bộ, công chức giữ chức vụ từ Vụ trưởng và tương đương trở xuống theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức có quyền khởi kiện vụ án hành chính về quyết định kỷ luật buộc thôi việc đối với mình, nếu đã khiếu nại với người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu, nhưng không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại và cũng không tiếp tục khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo."

2. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 3. Người khởi kiện vụ án hành chính có thể đồng thời yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại; trong trường hợp này các quy định của pháp luật dân sự, pháp luật tố tụng dân sự cũng được áp dụng để giải quyết yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình giải quyết vụ án hành chính, Tòa án tạo điều kiện để các bên có thể thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người khởi kiện có quyền rút một phần hoặc toàn bộ nội dung đơn kiện.

Người bị kiện có quyền sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc bị khiếu kiện."

3. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 4. Trong Pháp lệnh này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Quyết định hành chính" là quyết định bằng văn bản của cơ quan hành chính nhà nước hoặc của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể về một vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính.

2. "Hành vi hành chính" là hành vi của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

3. "Quyết định kỷ luật buộc thôi việc" là quyết định bằng văn bản của người đứng đầu cơ quan, tổ chức để áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi việc đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ từ Vụ trưởng và tương đương trở xuống thuộc quyền quản lý của mình theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

4. "Đương sự" bao gồm người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

5. "Người khởi kiện" là cá nhân, cơ quan nhà nước, tổ chức cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm bởi quyết định hành chính, hành vi hành chính hoặc cán bộ, công chức cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm bởi quyết định kỷ luật buộc thôi việc, nên đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án có thẩm quyền.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

6. "Người bị kiện" là cá nhân, cơ quan nhà nước, tổ chức có quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc bị khiếu kiện.

7. "Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan" là cá nhân, cơ quan nhà nước, tổ chức, do có việc khởi kiện vụ án hành chính của người khởi kiện đối với người bị kiện mà việc giải quyết vụ án hành chính đó có liên quan đến quyền lợi hoặc nghĩa vụ của họ."

4. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 5. Người khởi kiện phải làm đơn kiện theo quy định tại Điều 30 của Pháp lệnh này; có nghĩa vụ cung cấp bản sao quyết định hành chính hoặc quyết định kỷ luật buộc thôi việc, bản sao quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu (nếu có), cung cấp các chứng cứ khác để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Người bị kiện có nghĩa vụ cung cấp cho Tòa án bản sao văn bản quy phạm pháp luật cũng như bản sao các văn bản tài liệu khác mà căn cứ vào đó để ra quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc hoặc có hành vi hành chính.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền tham gia tố tụng với bên người khởi kiện, bên người bị kiện hoặc tham gia tố tụng độc lập, có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Khi cần thiết, Tòa án có thể xác minh, thu thập chứng cứ hoặc yêu cầu đương sự, cá nhân, cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan cung cấp tài liệu, chứng cứ nhằm bảo đảm cho việc giải quyết vụ án hành chính được chính xác. Đương sự, cá nhân, cơ quan nhà nước, tổ chức được yêu cầu phải cung cấp đầy đủ và đúng thời hạn theo yêu cầu của Tòa án; trong trường hợp không cung cấp được thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do."

5. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 11. Tòa án có thẩm quyền giải quyết các vụ án hành chính sau đây:

1. Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

2. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc áp dụng biện pháp buộc tháo dỡ nhà ở, công trình, vật kiến trúc kiên cố khác;

3. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc áp dụng hoặc thi hành biện pháp xử lý hành chính với một trong các hình thức: giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục; đưa vào cơ sở chữa bệnh; quản chế hành chính;

4. Khiếu kiện quyết định kỷ luật buộc thôi việc cán bộ, công chức giữ chức vụ từ Vụ trưởng và tương đương trở xuống;

5. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai;

6. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc cấp giấy phép, thu hồi giấy phép về xây dựng cơ bản, sản xuất, kinh doanh;

7. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc trưng dụng, trưng mua, tịch thu tài sản;

8. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc thu thuế, truy thu thuế;

9. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc thu phí, lệ phí;

10. Các khiếu kiện khác theo quy định của pháp luật."

6. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 12.

1. Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Tòa án cấp huyện) giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những vụ án sau đây:

a) Những khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan nhà nước từ cấp huyện trở xuống trên cùng lãnh thổ và của cán bộ, công chức của cơ quan nhà nước đó;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

b) Những khiếu kiện quyết định kỷ luật buộc thôi việc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức từ cấp huyện trở xuống trên cùng lãnh thổ đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó.

2. Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Tòa án cấp tỉnh) giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những vụ án sau đây:

a) Những khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và quyết định hành chính, hành vi hành chính của Thủ trưởng các cơ quan đó mà người khởi kiện có nơi cư trú, nơi làm việc hoặc trụ sở trên cùng lãnh thổ;

b) Những khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan chức năng thuộc một trong các cơ quan nhà nước quy định tại điểm a khoản 2 Điều này và quyết định hành chính, hành vi hành chính của cán bộ, công chức của các cơ quan chức năng đó mà người khởi kiện có nơi cư trú, nơi làm việc hoặc trụ sở trên cùng lãnh thổ;

c) Những khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan nhà nước cấp tỉnh trên cùng lãnh thổ và của cán bộ, công chức của cơ quan nhà nước đó;

d) Những khiếu kiện quyết định kỷ luật buộc thôi việc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó, trừ những khiếu kiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

đ) Trong trường hợp cần thiết, Tòa án cấp tỉnh có thể lấy lên để giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp huyện đối với khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan đến nhiều đối tượng, phức tạp hoặc trong trường hợp các Thẩm phán của Tòa án cấp huyện đó đều thuộc trường hợp phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi.

3. Tòa án nhân dân tối cao giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đồng thời chung thẩm những khiếu kiện hành chính thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp tỉnh mà Tòa án nhân dân tối cao lấy lên để giải quyết đối với khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan nhà nước quy định tại điểm a khoản 2 Điều này và quyết định hành chính, hành vi hành chính của Thủ trưởng các cơ quan đó liên quan đến nhiều tỉnh, phức tạp hoặc trong trường hợp khó xác định được thẩm quyền của Tòa án cấp tỉnh nào; khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến nhiều đối tượng, phức tạp hoặc trong trường hợp các Thẩm phán của Tòa án cấp tỉnh đó đều thuộc trường hợp phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi."

7. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 13.

1. Trong trường hợp khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính không được giải quyết hoặc trong trường hợp khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính, khiếu nại quyết định kỷ luật buộc thôi việc cán bộ, công chức đã được giải quyết lần đầu, nhưng người khiếu nại không đồng ý, thì họ có quyền khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án có thẩm quyền. Trong trường hợp vừa có đơn khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo, vừa có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án có thẩm quyền, thì phân biệt thẩm quyền như sau:

a) Nếu chỉ có một người vừa khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án có thẩm quyền, vừa khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo, thì việc giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa án. Cơ quan đã thụ lý việc giải quyết khiếu nại phải chuyển toàn bộ hồ sơ giải quyết khiếu nại cho Tòa án có thẩm quyền;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09662685

b) Nếu có nhiều người, trong đó có người khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án có thẩm quyền, có người khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo thì việc giải quyết thuộc thẩm quyền của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo. Tòa án đã thụ lý vụ án hành chính phải chuyển hồ sơ vụ án cho người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo ngay sau khi phát hiện việc giải quyết vụ án không thuộc thẩm quyền của mình.

2. Tòa án đã thụ lý vụ án hành chính phải chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án có thẩm quyền ngay sau khi phát hiện việc giải quyết vụ án không thuộc thẩm quyền của mình. Tranh chấp về thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính giữa các Tòa án do Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết."

8. Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 16.

1. Thẩm phán, Hội thẩm phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi, nếu:

a) Đồng thời là đương sự, người đại diện hoặc người bảo vệ quyền lợi của đương sự, người thân thích của đương sự, người làm chứng trong vụ án;

b) Đã tham gia vào việc ra quyết định hành chính hoặc có liên quan đến hành vi hành chính bị khiếu kiện;

c) Đã tham gia vào việc ra quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính;

d) Đã tham gia vào việc ra quyết định kỷ luật buộc thôi việc cán bộ, công chức hoặc đã tham gia vào việc ra quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định kỷ luật buộc thôi việc cán bộ, công chức;

đ) Đã tham gia xét xử cùng một vụ án với tư cách là Thẩm phán, Hội thẩm, trừ các thành viên của Ủy ban Thẩm phán, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban Thẩm phán Tòa án cấp tỉnh, thì được tham gia xét xử nhiều lần cùng một vụ án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm;

e) Đã tham gia tố tụng cùng một vụ án với tư cách là Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, người giám định, người phiên dịch;

g) Trong một Hội đồng xét xử mà Thẩm phán, Hội thẩm là người thân thích với nhau;

h) Có người thân thích đã tham gia tố tụng cùng một vụ án ở cấp xét xử khác;

i) Có căn cứ cho thấy có thể không vô tư trong khi làm nhiệm vụ.

2. Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án phải từ chối tham gia tố tụng hoặc bị thay đổi, nếu:

a) Đã tham gia tố tụng cùng một vụ án ở cấp xét xử khác;

b) Có căn cứ quy định tại các điểm a, b, c, d, h và i khoản 1 Điều này."

9. Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 20.

1. Trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện có quyền rút một phần hoặc toàn bộ nội dung đơn kiện; người bị kiện có quyền sửa đổi hoặc bãi bỏ quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc cán bộ, công chức, khắc phục hành vi hành chính bị khiếu kiện, có quyền phản bác yêu cầu của người khởi kiện hoặc đề xuất yêu cầu có liên quan đến yêu cầu của người khởi kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có thể có yêu cầu độc lập hoặc cùng tham gia tố tụng với bên đương sự khác.

2. Các đương sự có quyền:

a) Đưa ra tài liệu, chứng cứ; được đọc, sao chụp, sao chép và xem các tài liệu, chứng cứ do đương sự khác cung cấp;

b) Yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0966 2685

c) Tham gia phiên tòa;

d) Yêu cầu thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, người giám định, người phiên dịch nếu có lý do quy định tại Điều 16 và Điều 27 của Pháp lệnh này;

đ) Thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án hành chính, nếu thỏa thuận đó không trái pháp luật;

e) Tranh luận tại phiên tòa;

g) Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án;

h) Đề nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm.

3. Các đương sự có nghĩa vụ:

a) Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, chứng cứ có liên quan theo yêu cầu của Tòa án;

b) Có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án;

c) Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa."

10. Điều 21 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 21.

1. Đương sự từ đủ mười tám tuổi trở lên có quyền tự mình thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự trong tố tụng hành chính.

2. Đương sự là người chưa thành niên, người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự trong tố tụng thông qua người đại diện; nếu không có ai đại diện cho họ, thì Tòa án cử một người thân thích của họ hoặc yêu cầu một cơ quan, tổ chức cử một thành viên làm người đại diện cho họ."

11. Điều 27 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 27. Người giám định, người phiên dịch phải từ chối tham gia tố tụng hoặc bị thay đổi, nếu có căn cứ quy định tại các điểm a, b, c, d, h và i khoản 1 Điều 16 của Pháp lệnh này. Việc thay đổi người giám định, người phiên dịch trước khi mở phiên tòa do Chánh án Tòa án quyết định; tại phiên tòa do Hội đồng xét xử quyết định sau khi nghe ý kiến của người bị yêu cầu thay đổi."

12. Điều 30 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 30.

1. Người khởi kiện đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính phải làm đơn yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo mà khiếu nại không được giải quyết hoặc kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu mà không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại đó. Cán bộ, công chức khởi kiện đối với quyết định kỷ luật buộc thôi việc phải làm đơn yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu mà không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại đó.

Đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đi lại khó khăn thì các thời hạn khởi kiện nói trên là bốn mươi lăm ngày.

2. Trong trường hợp vì ốm đau, thiên tai, dịch họa, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan khác mà người khởi kiện không khởi kiện được trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này, thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hiệu khởi kiện.

3. Đơn kiện phải có các nội dung chính sau đây:

a) Ngày, tháng, năm làm đơn;

b) Tòa án được yêu cầu giải quyết vụ án hành chính;

c) Tên, địa chỉ của người khởi kiện, người bị kiện;

d) Nội dung quyết định hành chính hoặc quyết định kỷ luật buộc thôi việc cán bộ, công chức hay tóm tắt diễn biến của hành vi hành chính;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

đ) Nội dung quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu (nếu có);

e) Cam đoan không khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo;

g) Các yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Đơn kiện phải do người khởi kiện ký; nếu họ là người chưa thành niên, người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần, thì phải do người đại diện của họ ký. Kèm theo đơn kiện phải có các tài liệu chứng minh cho yêu cầu của người khởi kiện."

13. Điều 31 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 31. Tòa án trả lại đơn kiện trong những trường hợp sau đây:

1. Người khởi kiện không có quyền khởi kiện;

2. Thời hiệu khởi kiện đã hết mà không có lý do chính đáng;

3. Chưa hết thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu quy định tại Điều 36 Luật khiếu nại, tố cáo và chưa có quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu;

4. Đã hết thời hiệu khiếu nại lần đầu quy định tại Điều 31 Luật khiếu nại, tố cáo mà không khiếu nại;

5. Chưa có quyết định giải quyết lần đầu đối với khiếu nại quyết định kỷ luật buộc thôi việc;

6. Đã có quyết định giải quyết khiếu nại của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo;

7. Sự việc đã được giải quyết bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án;

8. Việc được khởi kiện không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án."

14. Điều 32 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 32.

1. Nếu Tòa án xét thấy vụ án hành chính thuộc thẩm quyền của mình, thì thông báo cho người khởi kiện biết để họ nộp tiền tạm ứng án phí. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, người khởi kiện phải nộp tiền tạm ứng án phí, trừ trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

2. Tòa án thụ lý vụ án vào ngày người khởi kiện xuất trình biên lai nộp tiền tạm ứng án phí. Trong trường hợp người khởi kiện được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, thì Tòa án thụ lý vụ án vào ngày nhận được đơn kiện."

15. Điều 41 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 41.

1. Tòa án quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án trong các trường hợp sau đây:

a) Đương sự là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế; cơ quan, tổ chức đã giải thể mà không có cá nhân, cơ quan, tổ chức kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng;

b) Người khởi kiện rút đơn kiện; Viện kiểm sát rút quyết định khởi tố trong trường hợp không có người khởi kiện;

c) Người khởi kiện đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng;

d) Thời hạn khởi kiện đã hết trước ngày Tòa án thụ lý đơn;

đ) Sự việc đã được giải quyết bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án;

e) Đã có quyết định giải quyết khiếu nại của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo;

g) Sự việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

2. Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án có thể bị kháng cáo, kháng nghị, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này."

16. Điều 45 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 45. Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa trong các trường hợp sau đây:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

1. Vắng mặt Kiểm sát viên hoặc chưa có ý kiến bằng văn bản của Viện kiểm sát trong trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa hay phải có ý kiến bằng văn bản;

2. Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập hoặc người đại diện của họ vắng mặt lần thứ nhất có lý do chính đáng đối với phiên tòa sơ thẩm được tiến hành với sự có mặt của người tham gia tố tụng;

3. Thành viên của Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa, người giám định, người phiên dịch bị thay đổi mà không có người thay thế ngay;

4. Cần phải xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ bổ sung."

17. Khoản 1 Điều 58 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 58.

1. Trước khi mở phiên tòa hoặc tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo có quyền rút một phần hoặc toàn bộ nội dung kháng cáo; Viện kiểm sát kháng nghị có quyền rút một phần hoặc toàn bộ nội dung kháng nghị; Viện kiểm sát cấp trên có quyền rút một phần hoặc toàn bộ nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát cấp dưới."

18. Điều 64 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 64.

1. Phiên tòa phúc thẩm được tiến hành theo các thủ tục như phiên tòa sơ thẩm. Trước khi xem xét kháng cáo, kháng nghị, một thành viên Hội đồng xét xử trình bày nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm và nội dung kháng cáo, kháng nghị.

2. Tòa án cấp phúc thẩm có quyền:

a) Bác kháng cáo, kháng nghị và giữ nguyên các quyết định của bản án, quyết định sơ thẩm;

b) Sửa một phần hoặc toàn bộ phần quyết định của bản án, quyết định sơ thẩm;

c) Hủy bản án, quyết định sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại trong trường hợp có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng hoặc việc xác minh, thu thập chứng cứ không đầy đủ mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung được;

d) Tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án khi có một trong các trường hợp quy định tại Điều 40 của Pháp lệnh này;

đ) Hủy bản án, quyết định sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án khi có một trong các trường hợp quy định tại Điều 41 của Pháp lệnh này;

e) Đình chỉ việc giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm, nếu việc xét xử phúc thẩm vụ án cần phải có mặt người kháng cáo và họ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Trong trường hợp này bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Đối với trường hợp có nhiều người kháng cáo, thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm, nhưng không xem xét nội dung kháng cáo của người kháng cáo vắng mặt nói trên.

3. Bản án, quyết định sơ thẩm bị sửa đổi một phần hoặc toàn bộ khi:

a) Nội dung trái pháp luật, không phù hợp với hồ sơ vụ án;

b) Có chứng cứ mới cho thấy bản án, quyết định sơ thẩm trái pháp luật, không đúng với sự thật khách quan của vụ án."

19. Sửa đổi một số từ ngữ tại các Điều 19, 28, 37, 40, 46, 56 và 73 như sau:

1. "Bên bị kiện" quy định tại khoản 1 Điều 37 và khoản 1 Điều 46 thành "người bị kiện".

2. "Pháp nhân" quy định tại khoản 3 Điều 19, khoản 2 Điều 28, khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 56 và Điều 73 thành "cơ quan, tổ chức".

Điều 2. Pháp lệnh này có hiệu lực kể từ ngày công bố.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Những quy định trước đây trái với Pháp lệnh này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi chức năng của mình hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này.

TM. Ủy ban Thường vụ Quốc hội
Chủ tịch

NÔNG ĐỨC MẠNH

CHÍNH PHỦ

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09662685